

16CD-ĐĐT

TT	Mã môn học	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a) tiên quyết (b) song hành (c)	Thời gian	Ghi chú
Học kì 3							
Học phần bắt buộc							
1	3102022014	Mạch điện tử	3102014	2(2,0,4)		15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
2	3102022015	Cung cấp điện	3102015	2(2,0,4)		15 tuần	5 Đ
3	3102022017	Máy điện	3102017	3 (3,0,6)		15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
4	3102022018	Kỹ thuật số	3102018	2 (2,0,4)	3102021014(a)	15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
5	3102022020	Thực tập Vẽ điện – điện tử	3102020	2 (0,2,2)		15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
6	3102022021	Thực tập Điện cơ bản	3102021	2 (0,2,2)	3102021015(a)	15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
7	3102022109	Trang bị điện trong công nghiệp	3102109	2(2,0,4)	3102021013(a)	15 tuần	2 ĐT, 1 TĐH
Học kì 4							
Học phần bắt buộc							
1	3102022019	Điện tử công suất	3102019	2 (2,0,4)	3102021014(a)	15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
2	3102022022	Thực tập Mạch điện tử	3102022	2 (0,2,2)	3102021014(a)	15 tuần	5 Đ, 1 TĐH, 2 ĐT
3	3102022024	Đo lường cảm biến	3102024	2 (2,0,4)		15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
4	3102022025	Vi xử lý	3102025	2 (2,0,4)	3102022018(a)	15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH
5	3102022027	Thực tập Kỹ thuật số	3102027	2 (0,2,2)	3102022018(a)	15 tuần	5 Đ, 1 TĐH, 2 ĐT
6	3102022028	Thực tập Trang bị điện	3102028	2 (0,2,2)	3102022017(a)	15 tuần	1 TĐH, 2 ĐT
7	3102022029	Thực tập Vi xử lý	3102029	2(0,2,2)	3102022025(a)	15 tuần	5 Đ, 1 TĐH, 2 ĐT
8	3102022049	Thực tập Máy điện	3102049	2 (0,2,2)	3102022017(a)	7 tuần	5Đ
9	3102022046	Anh văn chuyên ngành điện – điện tử	3102046	2 (2,0,4)	3102122017(a)	15 tuần	5 Đ, 2 ĐT, 1 TĐH

Hình thức thi kết thúc môn học

[illegible]